

ĐỊNH GIÁ QUYỀN TÁC GIẢ

NGUYỄN PHƯƠNG THẢO

Khoa Luật Dân sự, Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Civil law Department, Hochiminh city University of Law

Email: npthao@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Định giá quyền tác giả là hoạt động mang tính chất đặc thù bởi những đặc trưng của đối tượng này so với các loại tài sản khác. Nội dung bài viết tập trung vào những đặc trưng của quyền tác giả tác động đến hoạt động định giá và những phương pháp định giá cụ thể. Từ đó, bài viết đánh giá thực tiễn định giá quyền tác giả thể hiện qua vấn đề xác định thiệt hại trong tranh chấp về hành vi xâm phạm quyền được giải quyết tại Tòa án.

Từ khóa: định giá, quyền tác giả, xác định thiệt hại, phương pháp chi phí, phương pháp thị trường, phương pháp thu nhập

Abstract

Copyright valuation is a unique activity, due to the specificities of copyright compared to other types of assets. The article focuses on the characteristics of copyright affecting valuation activities as well as specific valuation methods. From there, the author analyses evaluations about copyright valuation, reflected in determining damages in copyright infringement disputes settled in Courts.

Keywords: valuation, copyright, damage determination, cost method, market method, income method

Ngày nhận bài: 27/02/2020

Ngày duyệt đăng: 15/3/2020

Định giá tài sản là việc đánh giá giá trị của tài sản phù hợp với thị trường tại một địa điểm, thời điểm nhất định. Định giá tài sản là hoạt động có ý nghĩa quan trọng nhằm xác định giá trị thực tế của tài sản, góp vốn vào doanh nghiệp, giao dịch chuyển nhượng hoặc chuyển quyền sử dụng cũng như xác định thiệt hại trong trường hợp tài sản bị tổn thất do hành vi trái pháp luật gây ra. Định giá quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) nói chung, định giá quyền tác giả nói riêng là một công việc phức tạp và đòi hỏi trình độ chuyên môn cao. Trên thực tế, công tác định giá chưa thực sự hiệu quả. Ngoài những nguyên nhân trong khâu thực thi thi bản chất quyền tác giả với những đặc trưng của mình khiến cho việc định giá trở nên rất phức tạp.

1. Những đặc trưng của quyền tác giả tác động đến hoạt động định giá

1.1. Quyền tác giả là tài sản vô hình và được bảo hộ theo cơ chế tự động

Sự khác biệt đáng chú ý nhất giữa quyền SHTT và các loại sở hữu khác là tính vô hình, tức là SHTT không thể xác định được bằng các đặc

điểm vật chất của chính nó. Nó phải được thể hiện bằng một cách thức cụ thể nào đó để có thể bảo vệ được. Tính vô hình của tài sản trí tuệ ở chỗ chúng ta không thể nhận thấy bằng các giác quan thông thường, không thể sở hữu theo kiểu vật chất đặc định. Tài sản vô hình là các nhân tố phi vật chất được sử dụng trong hoặc đóng góp vào quá trình sản xuất hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ, hay được kỳ vọng sẽ làm phát sinh một nguồn lợi tương lai cho cá nhân hoặc doanh nghiệp kiểm soát việc sử dụng chúng. Với đặc trưng này, quyền tác giả nói riêng và quyền SHTT là đối tượng rất khó định giá. Trong một số trường hợp, định giá quyền tác giả chỉ ở mức độ tương đối. Không thể chắc chắn một công thức nào cho ra kết quả toàn diện, phụ thuộc phần lớn vào khả năng chứng minh của đương sự cũng như khả năng suy xét, nhận định khách quan của thẩm phán.¹

Quyền tác giả được bảo hộ theo cơ chế tự động, điều này có nghĩa là kể từ thời điểm ý tưởng thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định thì tác phẩm đó được bảo hộ dưới dạng quyền tác giả (khoản 1 Điều 6 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019)). Đây cũng là một trong những nguyên tắc quan trọng được ghi nhận trong Công ước Berne mà Việt Nam là thành viên.

Khi tác phẩm được sáng tạo và thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, tác phẩm được bảo hộ. Đây là thời điểm đánh dấu “sự tồn tại” của quyền tác giả, do vậy khi định giá cần xem xét từ khoảng thời gian này. Quan hệ pháp luật dân sự quyền tác giả phát sinh từ hành vi pháp lý. Nói cách khác, việc đăng ký bảo hộ quyền tác giả chỉ có giá trị chứng cứ, bảo đảm tốt hơn nếu phát sinh tranh chấp xảy ra, đồng thời cũng có ý nghĩa trong công tác quản lý nhà nước. Mặc dù đăng ký không phải là thủ tục bắt buộc nhưng trong trường hợp chủ thể quyền có đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, giá trị của quyền tác giả có khả năng thay đổi do chủ thể quyền đã “an toàn” hơn, được loại trừ trách nhiệm chứng minh quyền tác giả trong trường hợp có tranh chấp xảy ra (Điều 49 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019)). Dưới góc độ kinh tế, chủ thể quyền đã chi trả phí đăng ký, bỏ ra thời gian và công sức thực hiện thủ tục này. Vì vậy, khi tiến hành định giá quyền tác giả nên xem xét liệu tác phẩm đã được đăng ký bảo hộ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả hay chưa.

So sánh với các đối tượng khác của quyền SHTT và tài sản hữu hình, vấn đề đăng ký có ý nghĩa rất khác nhau. Một số đối tượng quyền

¹ Đinh Thị Mai Phương, *Về bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo pháp luật Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2009, tr. 241.

sở hữu công nghiệp xác lập quyền trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ như sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn.² Trong trường hợp không tiến hành đăng ký thì quyền SHTT không được xác lập. Do đó không đặt ra vấn đề định giá hoặc việc định giá được đặt ra dành cho các tài sản hữu hình chưa đựng đối tượng đó chứ không được xem là đối tượng quyền SHTT. Những đối tượng còn lại như tên thương mại, bí mật kinh doanh xác lập quyền trên cơ sở sử dụng, hoàn toàn không cần qua thủ tục đăng ký thì hoạt động định giá không cần căn cứ vào vấn đề đăng ký mà thay vào đó là những đặc tính riêng của từng đối tượng này.

Qua phân tích trên, tác giả cho rằng, quyền tác giả bảo hộ khi tác phẩm được thể hiện dưới hình thức vật chất nhất định, không cần qua thủ tục đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, nếu quyền tác giả được đăng ký theo đúng quy định thì cũng nên xem đây là một tiêu chí bổ sung trong quá trình định giá quyền tác giả. Điều này cũng khuyến khích các chủ thể tích cực nộp hồ sơ đăng ký theo quy định, tăng cường khả năng quản lý của Nhà nước cũng như đơn giản hóa thủ tục chứng minh trong trường hợp có tranh chấp xảy ra.

1.2. Quyền tác giả được bảo hộ với giới hạn về không gian và thời gian

Giới hạn về không gian: Quốc gia là những chủ thể có chủ quyền. Mỗi quốc gia có quyền ban hành pháp luật nhằm bảo hộ những đối tượng SHTT nhất định phù hợp với lợi ích của mình. Do vậy mà vấn đề bảo hộ cũng giới hạn trong phạm vi quốc gia. Theo quy định của Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019) thì những đối tượng SHTT bao gồm được giới hạn bảo hộ trong phạm vi của nước Việt Nam. Tuy nhiên, vì Việt Nam có tham gia Công ước Berne về bảo hộ tác phẩm văn học, nghệ thuật nên phạm vi bảo hộ được mở rộng ra các nước thành viên của Công ước này. Khi tiến hành định giá quyền tác giả, cần xem xét phạm vi địa lý mà tác phẩm đó được bảo hộ để xác định chính xác giá trị quyền tác giả. Trong trường hợp số lượng quốc gia bảo hộ tác phẩm này nhiều, giá trị tác phẩm càng lên vì giới hạn không gian đi kèm với khả năng khai thác lợi ích từ quyền tác giả.

Giới hạn về thời gian: Cũng như các đối tượng quyền SHTT khác, bảo hộ quyền tác giả là bảo hộ có thời hạn. Thời hạn bảo hộ là khoảng thời gian theo quy định của pháp luật mà trong thời hạn đó, quyền SHTT của chủ thể có quyền (tác giả/ chủ sở hữu) được nhà nước bảo vệ, chống lại sự xâm phạm của các chủ thể khác. Bảo hộ quyền SHTT nói chung và quyền tác giả nói riêng đề cao và tôn vinh giá trị của các tài sản sáng tạo, bảo vệ quyền lợi của chủ sở hữu nhưng mặt khác cũng

² Điểm a khoản 3 Điều 6 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019).

bảo đảm sự hài hòa với lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia. Thời hạn bảo hộ được tính toán phù hợp sao cho trong khoảng thời gian này, chủ thể sáng tạo/ chủ sở hữu quyền đã nhận lại được những lợi ích từ hoạt động lao động sáng tạo đó. Hết thời hạn bảo hộ, các tài sản trí tuệ được phục vụ rộng rãi cho mọi người, trở thành tài sản chung của nhân loại. Như vậy, quy định thời hạn bảo hộ đã thỏa mãn được nhiệm vụ bảo vệ lợi ích cá nhân và lợi ích công cộng, khuyến khích thúc đẩy hoạt động sáng tạo nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân (Điều 8 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019)).

Điều 27 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019) quy định cụ thể về thời hạn bảo hộ quyền tác giả, trong đó quyền nhân thân quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 19 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019) được bảo hộ vô thời hạn. Do vậy, khi tác giả chết thì những quyền nhân thân của tác giả đối với tác phẩm vẫn còn tồn tại mãi mãi. Thời hạn bảo hộ quyền tài sản và quyền nhân thân quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019) được phân biệt theo loại hình tác phẩm. Trong đó, một số loại hình tác phẩm có thời hạn bảo hộ được quy định riêng tại điểm a khoản 2 Điều 27, các trường hợp còn lại có thời hạn bảo hộ là suốt cuộc đời tác giả và 50 năm tiếp theo năm tác giả chết.

Trong thời hạn bảo hộ, chủ sở hữu quyền tác giả có quyền cấm các chủ thể khác sử dụng tác phẩm của mình vào mục đích kinh doanh, yêu cầu người sử dụng trả thù lao quyền tác giả (trừ một số trường hợp sử dụng hạn chế ghi nhận tại Điều 25 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019)). Hết các thời hạn được quy định ở trên, công chúng có thể sử dụng tác phẩm đó nhằm mục đích kinh doanh hay những mục đích khác. Mặc dù vậy, vẫn cần phải bảo đảm quyền nhân thân của tác giả. So với các loại quyền SHTT khác, thời hạn bảo hộ của quyền tác giả là tương đối dài. Lý do căn bản là những tác giả sáng tạo ra hình thức thể hiện nguyên gốc cần bảo hộ tác phẩm của họ cho đến khi họ có thể nhận được tiền thù lao thỏa đáng cho những nỗ lực sáng tạo của mình.

Qua phân tích trên, tác giả cho rằng, việc định giá quyền tác giả cần chú ý đến phạm vi bảo hộ ở các quốc gia và đặc biệt là thời hạn bảo hộ hiện còn của tác phẩm đó. Thời hạn bảo hộ còn lại thể hiện khả năng tiếp tục khai thác các quyền tài sản liên quan đến tác phẩm, do đó ảnh hưởng lớn đến giá trị quyền tác giả. Cần phân biệt thời hạn bảo hộ với “tuổi thọ kinh tế” của quyền tác giả. Tuổi thọ kinh tế là thời gian sử dụng sản phẩm tối đa xét về hiệu quả kinh tế. Thời hạn bảo hộ là một

khái niệm pháp lý, tính toán được bằng những con số cụ thể theo quy định pháp luật. Trong khi đó, “tuổi thọ” của tác phẩm đề cập đến khía cạnh về giá trị thương mại trên thị trường, chịu tác động của các yếu tố: thị hiếu, xu hướng, văn hóa, hội nhập... Có những tác phẩm thời hạn bảo hộ còn rất lâu dài, tuy nhiên “tuổi thọ” lại thấp do không phù hợp với yêu cầu của người sử dụng.

1.3. Tính độc quyền và phạm vi khai thác rộng lớn

Quyền tác giả nói riêng và quyền SHTT nói chung được tạo ra bằng lao động sáng tạo, kết quả là tạo ra các sản phẩm mang dấu ấn cá nhân. Bảo vệ quyền SHTT dưới dạng sở hữu tư nhân được xây dựng dựa trên Lý thuyết lao động Locke (“*Locke’s Labor Theory*”),³ với phương trình: lao động trí óc cộng thêm những ý tưởng khác tạo ra sở hữu tư nhân (*mental labor plus other ideas equals private property*).⁴ Do vậy, tác giả – chủ sở hữu quyền tác giả có quyền khai thác các tác phẩm như những tài sản hữu hình, tuy nhiên chủ sở hữu chỉ có quyền chiếm hữu về mặt pháp lý mà không thể chiếm hữu về mặt thực tế.⁵ Tất nhiên việc “khai thác” ở đây được hiểu trong phạm vi những quyền tác giả có thể chuyển giao được, gồm quyền tài sản quy định tại Điều 20 và quyền nhân thân quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019) – quyền công bố tác phẩm. Các quyền nhân thân khác là những quyền chỉ thuộc về tác giả, không được chuyển giao và cũng không thể trị giá thành tiền.

Sự độc quyền trong khai thác quyền tác giả thể hiện ở quyền được ngăn cấm các chủ thể khác không phải là chủ sở hữu quyền khỏi việc sử dụng tác phẩm được bảo hộ. Tính chất vô hình của quyền tác giả làm cho đối tượng này có khả năng được khai thác nhiều lần, bởi nhiều người vào cùng một thời điểm. Đây là điểm khác biệt lớn so với tài sản hữu hình – vào một thời điểm chỉ một chủ thể có khả năng chiếm hữu, sử dụng thực tế. Điều này cũng làm cho giá trị quyền tác giả thay đổi và khó định lượng chính xác. Đặc biệt, với sự phát triển của công nghệ 4.0 và mạng Internet, khả năng lan truyền và tạo ra bản sao tác phẩm cao dẫn đến lợi ích kinh tế tăng lên đáng kể và đi kèm là hành vi xâm phạm quyền tác giả cũng nhiều và đa dạng hơn.

Khi nói đến vấn đề định giá, cần xem xét sự hao mòn của tài sản theo thời gian. Nếu như đối với tài sản hữu hình, sự hao mòn diễn ra phụ thuộc vào đặc tính vật lý và giá trị sử dụng của đối tượng thì đối

³ John Locke, *Two Treatises of Government*, Peter Laslett ed., Cambridge Univ. Press, 1988, p. 1690.
⁴ Ian McClure, “Be careful what you wish for. Copyright’s campaign for property rights and an eminent consequence of intellectual monopoly”, *10 Chapman Law Review* 789, 2007, tr. 790.

⁵ Nguyễn Thị Phương Thảo, “Rủi ro pháp lý đối với việc góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT và giải pháp phòng ngừa”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 2, năm 2019, tr. 30.

với quyền tác giả, theo thời gian giá trị của tác phẩm có thể thay đổi thậm chí là không thể lường trước được, bao gồm giảm đi hoặc tăng lên. Rất nhiều trường hợp các tác phẩm nghệ thuật không được đánh giá cao trong thời gian đầu nhưng sau đó có thể được định giá cao hơn gấp nhiều lần do sự thay đổi của điều kiện văn hóa - kinh tế - xã hội, thị hiếu của khán giả. Do vậy, định giá quyền tác giả là hoạt động mang tính chất tương đối.

Thương mại hóa tài sản trí tuệ - trong đó có quyền tác giả - là vấn đề mà các nhà đầu tư quan tâm. Không chỉ trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, các tác phẩm được tạo ra góp phần không nhỏ vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, là tiền đề cho các sáng tạo trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp như sáng chế, kiểu dáng công nghiệp... Chương trình máy tính với tư cách là một tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả rất được các nhà đầu tư quan tâm và trở thành một trong những yếu tố cạnh tranh của doanh nghiệp. Do đó, xác định đúng giá trị quyền tác giả giúp chủ sở hữu chủ động trong việc đánh giá, khai thác quyền tác giả mà mình nắm giữ, không chỉ bằng hoạt động khai thác trực tiếp mà thông qua các thỏa thuận chuyển giao quyền. Bên cạnh đó, định giá quyền tác giả là vấn đề mà các cơ quan xét xử quan tâm khi giải quyết những vụ việc có yêu cầu bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả. Xác định chính xác giá trị tác phẩm là cơ sở tính mức bồi thường thiệt hại.

Tóm lại, các đặc trưng của quyền tác giả ảnh hưởng đến hoạt động định giá đối tượng này. Cũng như các tài sản trí tuệ khác, quyền tác giả là tài sản vô hình nên việc định giá tài sản trí tuệ và xác định những tổn thất về giá trị đối với bản thân tài sản đó luôn là những công việc phức tạp và mang tính giá định cao.⁶ Khi tiến hành định giá quyền tác giả cũng cần lựa chọn những phương pháp phù hợp và hiệu quả.

2. Các phương pháp định giá quyền tác giả

Có nhiều phương pháp khác nhau để định giá quyền SHTT với tư cách một loại tài sản vô hình. Trong đó, hai tiêu chí chủ yếu để lựa chọn phương pháp phù hợp là mục tiêu định giá và loại tài sản. Ba phương pháp chính được sử dụng để định giá quyền tác giả là phương pháp chi phí, phương pháp thị trường và phương pháp thu nhập. Mặc dù pháp luật SHTT không nêu ra cụ thể các phương pháp định giá nhưng đã có quy định thể hiện nội dung này. Cụ thể, giá trị của quyền SHTT được xác định theo một hoặc các căn cứ: giá chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc giá chuyển giao quyền sử dụng; giá trị góp vốn kinh doanh bằng quyền SHTT; giá trị quyền SHTT trong tổng số tài sản của doanh

⁶ Đinh Thị Mai Phương, *lđđ*, tr. 241.

nghiệp; giá trị đầu tư cho việc tạo ra và phát triển đối tượng quyền, bao gồm các chi phí tiếp thị, nghiên cứu, quảng cáo, lao động, thuế và các chi phí khác (khoản 2 Điều 17 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP).

2.1. Phương pháp chi phí

Bằng phương pháp chi phí, đối tượng sẽ được định giá dựa trên chi phí phát sinh trong quá trình tạo dựng, phát triển tài sản trí tuệ, bao gồm chi phí tái sản xuất và chi phí thay thế. Cơ sở của phương pháp này là xác định giá thành toàn bộ của đối tượng. Yêu cầu để thực hiện thành công phương pháp chi phí là các thông tin, dữ liệu về hoạt động nghiên cứu, đầu tư và chi phí phải đầy đủ, minh bạch.

Chẳng hạn, để tạo ra một tác phẩm, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đã mất một lượng thời gian, công sức, vật chất nhất định. Những khoản này được tính toán, quy đổi thành giá trị vật chất (có thể tính bằng tiền) và khoản vật chất này được hiểu là chi phí mà chủ thể quyền đã bỏ ra để có được quyền tác giả. Ví dụ, công ty A ký hợp đồng thuê nhạc sĩ B sáng tác một bài hát. Giá trị hợp đồng này là 1.000.000 đồng. Như vậy có thể xác định chi phí để tạo ra tác phẩm này là 1.000.000 đồng. Giá sử công ty A và ông B tiến hành đăng ký quyền tác giả để được cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả cho tác phẩm này mất 100.000 đồng thì số tiền này có được cộng vào "chi phí" tạo ra tác phẩm không? Rõ ràng lúc này nếu không thực hiện thủ tục đăng ký thì quyền tác giả vẫn được bảo hộ theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, giá trị tác phẩm có thể tăng thêm và hoàn toàn hợp lý khi xác định giá trị tính theo phương pháp chi phí là 1.100.000 đồng.

Khoản chi phí nêu trên là dạng chi phí sáng tạo - chi phí bỏ ra ban đầu để tạo nên tác phẩm. Bên cạnh chi phí sáng tạo còn có chi phí tái tạo. Chi phí tái tạo là chi phí hiện hành để xây dựng, sản xuất hay chế tạo tài sản thay thế giống nguyên mẫu với tài sản cần thẩm định giá, bao gồm cả những điểm đã lỗi thời, lạc hậu của tài sản cần thẩm định giá. Trong lĩnh vực quyền tác giả, chi phí sáng tạo được sử dụng phổ biến hơn chi phí tái tạo.⁷ Một trong những đặc trưng của quyền tác giả là bảo hộ hình thức và tôn trọng tính nguyên gốc của tác phẩm. Việc tái tạo, thay thế sản phẩm giống nguyên mẫu không có giá trị. Do vậy, chi phí tái tạo không được đề cập nhiều trong lĩnh vực này.

Phương pháp chi phí cung cấp ước tính giá trị sản (tối thiểu) của bản quyền.⁸ Đây cũng là điểm hạn chế của phương pháp này. Một số

⁷ Đoàn Văn Trường, *Tuyển tập phương pháp thẩm định giá trị các loại tài sản vô hình, quyền SHTT, định giá công nghệ và giá chuyển giao bên trong các công ty đa quốc gia*, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, 2011, tr 177

⁸ Đoàn Văn Trường, *lđđ*, tr 177.

loại hình tác phẩm, đặc biệt là các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị rất khác nhau phụ thuộc chủ yếu vào thị trường, thị hiếu. Có thể một bài thơ gồm bốn câu được sáng tác trong vòng vài tiếng đồng hồ nhưng lại được đánh giá cao và định giá giá trị tốt. Ngược lại, một số tác phẩm mặc dù được đầu tư công phu về sự sáng tạo, thời gian và cơ sở vật chất nhưng lại không thu hút được khán giả (tại thời điểm đó) dẫn đến định giá giá trị thấp. Các tác phẩm tranh của một số họa sĩ nổi tiếng cũng cho thấy giá trị bức tranh không nằm ở chi phí cho chất liệu, màu vẽ... mà phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Do đó, theo tác giả, phương pháp chi phí nên được sử dụng cho những dạng tác phẩm ít chịu sự ảnh hưởng về mặt văn hóa, thị hiếu... như các tác phẩm khoa học.

2.2. Phương pháp thị trường

Phương pháp thị trường là phương pháp định giá dựa vào việc bán thứ ba sẵn sàng nhận chuyển giao quyền SHTT (dưới hình thức chuyển nhượng hoặc chuyển quyền sử dụng). Ngoài ra, phương pháp này cũng có thể thực hiện dựa trên việc phân tích giá của các tài sản trí tuệ tương tự đã giao dịch thành công gần với thời điểm định giá. Kết quả của phương pháp thị trường là đưa ra giá thị trường của tài sản. Theo khoản 4 Điều 4 Luật Giá năm 2012 thì giá thị trường là giá hàng hóa, dịch vụ hình thành do các nhân tố chi phối và vận động của thị trường quyết định tại một thời điểm, địa điểm nhất định.

Đây là phương pháp phổ biến và tương đối hiệu quả, giúp xác định được mức gần nhất với giá trị thực sự của quyền tác giả tại thời điểm định giá. Các loại hình tác phẩm được bảo hộ đều có thể chuyển giao quyền, do đó phương pháp này có thể áp dụng chung cho tác phẩm bất kỳ. Tuy nhiên, phải lưu ý rằng quyền tác giả là đối tượng bảo hộ hình thức, không phụ thuộc vào nội dung nên rất khó để xác định đâu là “tác phẩm tương tự” để tham khảo giá chuyển giao trong trường hợp đối tượng được định giá chưa từng được chuyển giao cho chủ thể nào. Những yếu tố như nhân thân của tác giả, mức độ quảng bá tác phẩm, xu hướng đón nhận của người tiêu dùng... đều là các yếu tố mang tính trừu tượng và không có khuôn mẫu để xác định. Do vậy việc định giá theo phương pháp này cũng mang tính chất tương đối, nên được áp dụng trong trường hợp tác phẩm đã từng được chuyển giao trước đó.

Đối tượng của phương pháp thị trường là xác định giá chuyển giao đối tượng quyền SHTT. Khoản tiền này có ý nghĩa như số tiền bỏ ra để “mua” hay “thuê” quyền tác giả trong một khoảng thời gian nhất định theo thỏa thuận. Giá chuyển giao quyền sử dụng quyền tác giả lúc này được tính trên cơ sở giá định tồn tại thỏa thuận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng đó theo hợp đồng sử dụng trong phạm vi tương ứng.

Giá chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHTT cũng là một trong các căn cứ để xác định mức bồi thường thiệt hại gây ra bởi hành vi xâm phạm - là một trong những ý nghĩa của hoạt động định giá. Cụ thể, giá chuyển giao quyền sử dụng được xác định theo một trong các cách: (1) là khoản tiền phải trả nếu người có quyền và người xâm phạm tự do thỏa thuận, ký kết hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng; (2) giá chuyển giao quyền sử dụng giả định được xác định theo phương pháp xác định số tiền mà bên có quyền (nguyên đơn) và bên được chuyển giao (bị đơn) có thể đã thỏa thuận vào thời điểm xảy ra hành vi xâm phạm; (3) dựa trên giá chuyển giao quyền sử dụng được áp dụng trong lĩnh vực tương ứng được nêu trong các thông lệ chuyển giao quyền sử dụng trước đó. Thực tế, giá chuyển giao có thể được tính trên giá mà các bên thỏa thuận thông thường trên thị trường bằng một tỷ lệ phần trăm nhất định trên doanh thu bán sản phẩm đó.⁹

Hiện nay, phương pháp này được Tòa án áp dụng khá phổ biến khi giải quyết các tranh chấp về quyền tác giả có liên quan đến yêu cầu bồi thường thiệt hại. Một trong những thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả là tổn thất về tài sản. Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVHTT&DL-BKH&CN-BTP quy định: *"khi người bị thiệt hại yêu cầu bồi thường về tổn thất về tài sản, thì phải nêu rõ giá trị tính được thành tiền của đối tượng quyền sở hữu trí tuệ tại thời điểm bị xâm phạm và căn cứ xác định giá trị tính được thành tiền của đối tượng quyền sở hữu trí tuệ đó"*. Phương pháp thị trường giúp định giá quyền tác giả gần với giá trị thực tế tại thời điểm định giá so với phương pháp chi phí.

2.3. Phương pháp thu nhập

Bằng phương pháp này, tài sản SHTT sẽ được định giá dựa vào nguồn thu nhập ước tính mà chủ thể quyền SHTT có thể nhận được trong thời gian có hiệu lực của quyền SHTT (thuộc phạm vi bảo hộ). Phương pháp này tập trung vào việc đánh giá khả năng sinh lợi của các đối tượng quyền SHTT. Thu nhập bản quyền được dự tính trên ước tính tuổi thọ hữu ích còn lại của dòng thu nhập.¹⁰ Trong khoảng thời gian có khả năng khai thác quyền tác giả, liệu rằng chủ sở hữu quyền có thể thu được giá trị tài sản tương ứng bao nhiêu; tổng số thu nhập này tương đương giá trị quyền tài sản của quyền tác giả đó. Đây là hình thức định giá mang tính chất gián tiếp. Khó khăn của phương pháp này là đánh giá chính xác những thu nhập trong tương lai. Bởi lẽ vào thời điểm hiện tại, sở hữu quyền tác giả có thể đem lại cho chủ sở hữu khoản thu nhập A nhưng chỉ vài tuần hoặc thậm chí là vài ngày sau mức thu nhập

⁹ Russell L. Parr and Gordon V. Smith, *Intellectual Property - Valuation, exploitation and infringement damages*, John Wiley and Sons, Inc, 2010, tr. 203.

¹⁰ Đoàn Văn Trường, *lđđ*, tr. 179.

có thể biến đổi nhanh chóng theo xu hướng của thị trường, khả năng cạnh tranh của đối tượng. Nói cách khác, phương pháp này hiệu quả trong trường hợp kết quả đánh giá đạt được tiêu chí dự báo cao.

Đây là phương pháp được sử dụng phổ biến liên quan đến các phân tích vi phạm và tổn thất tương tự¹¹ – vấn đề xác định thiệt hại cũng như mức bồi thường. Trong số các thiệt hại vật chất được bồi thường do xâm phạm quyền tác giả có nhóm thiệt hại là mức giám sát về thu nhập, lợi nhuận. Quyền tác giả trước hết cũng là một loại quyền tài sản mang lại thu nhập, lợi nhuận cho chủ sở hữu nên đây là khoản tiền thể hiện rõ giá trị khai thác của quyền tác giả. Quyền tác giả không chỉ tồn tại với giá trị nguyên gốc mà ở khía cạnh tích cực nó còn được khai thác, sử dụng để gia tăng lợi ích. Đây là lợi ích đáng lẽ chủ sở hữu quyền đã nhận được. Do đó, việc mất hay giảm lợi ích từ khả năng sử dụng của tài sản cũng là một loại thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra.¹²

Qua phân tích trên, tác giả cho rằng, khi tiến hành định giá bất kỳ đối tượng gì cũng cần xem xét những đặc trưng của đối tượng đó để lựa chọn phương pháp thích hợp. Bên cạnh đó, những yếu tố như: mục đích của việc định giá, nguồn tư liệu sẵn có về đối tượng cũng là cơ sở quyết định phương pháp hiệu quả. Ngoài các phương pháp được đề cập, định giá quyền tác giả có thể tiến hành bằng nhiều phương pháp khác. Thực tế hiện nay khi áp dụng các phương pháp định giá không có quy định về thứ tự ưu tiên trong áp dụng các phương pháp này. Điều này cũng khá phù hợp vì trong từng trường hợp cụ thể nguồn tư liệu sẵn có để tiến hành định giá là khác nhau. Trong lĩnh vực bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả, khi nguyên đơn chứng minh thiệt hại để yêu cầu bồi thường có thể nêu rõ căn cứ xác định thiệt hại trong đó lựa chọn phương pháp định giá có lợi nhất cho mình. Do đó, việc sử dụng phương pháp định giá nào cần ưu tiên bảo vệ lợi ích của bên có quyền. Trong trường hợp có thể định giá bằng nhiều phương pháp khác nhau mà kết quả mỗi phương pháp là khác nhau, giá trị cuối cùng nên được tính là giá trị trung bình của các phương pháp này. Điều này hoàn toàn dễ hiểu vì quyền tác giả là đối tượng trừu tượng nên việc định giá trong một số trường hợp mang tính chất tương đối.

3. Các bước định giá quyền tác giả

Định giá quyền tác giả là một vấn đề đòi hỏi trình độ chuyên môn ở cả hai lĩnh vực: pháp luật và kinh tế. Về cơ bản, hoạt động định giá quyền tác giả được thực hiện qua các bước:

¹¹ Đoàn Văn Trường, *lđđ*, tr. 179.

¹² Lê Tuấn Tú, "Giải quyết ra sao đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về lợi ích gắn liền với việc sử dụng khai thác tài sản trong vụ án hình sự", *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 19, năm 2013, tr. 20-21.

*Bước 1: Chuẩn bị**- Xác định đối tượng cần định giá*

Đối tượng quyền tác giả là tác phẩm nhưng không phải mọi tác phẩm đều được bảo hộ quyền SHTT. Đối tượng cần định giá phải đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 3, Điều 14, khoản 1 Điều 8 và không thuộc các trường hợp tại Điều 15 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019). Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào. Đối tượng bảo hộ quyền tác giả cũng bao gồm các tác phẩm phái sinh.¹³

- Xác định mục đích định giá, thời điểm xác định giá trị

Định giá quyền tác giả có thể phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau. Mục đích của việc định giá là một trong những cơ sở để lựa chọn phương pháp định giá tương ứng. Trong quá trình tạo lập quyền tác giả, xác định giá trị tác phẩm có thể là cơ sở để tính mức nhuận bút, thù lao cho tác giả. Khi tác phẩm được đưa vào khai thác, định giá quyền tác giả nhằm xác định giá chuyển giao quyền, giá trị góp vốn kinh doanh hoặc đơn thuần định giá để xác định tổng tài sản hiện có. Liên quan đến hoạt động bảo vệ quyền, định giá quyền tác giả là cơ sở để xác định thiệt hại gây ra bởi hành vi xâm phạm. Buộc bồi thường thiệt hại là một trong những chế tài dân sự quan trọng mà đa phần chủ thể quyền hưởng đến khi khởi kiện tại Tòa án. Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường và căn cứ xác định mức thiệt hại đều dựa trên các tổn thất về quyền tác giả mà chủ thể quyền gánh chịu. Đối với chế tài hành chính và hình sự, trách nhiệm pháp lý và biện pháp chế tài áp dụng trong từng trường hợp có căn nhắc đến khối lượng sản phẩm vi phạm. Đánh giá vấn đề này cũng dựa trên hoạt động định giá.

Thời điểm xác định giá trị có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với việc định giá.

*- Lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp định giá thích hợp**Bước 2: Thu thập thông tin*

- Tiến hành điều tra, khảo sát, thu thập thông tin theo phương pháp định giá được cho là phù hợp nhất đã xác định ở trên. Thu thập thông tin là bước rất quan trọng vì thông tin thu thập được càng nhiều, càng đầy đủ thì khả năng đánh giá, định giá chính xác quyền tác giả sẽ tăng lên.

¹³ Tác phẩm phái sinh là tác phẩm do một hoặc nhiều người cùng lao động sáng tạo trên cơ sở một hoặc nhiều tác phẩm khác đã tồn tại - được gọi là tác phẩm gốc, trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định. Tác phẩm phái sinh bao gồm: tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn.

- Những thông tin, dữ liệu thu thập có thể là: thông tin về giao dịch chuyển giao quyền tác giả trên thị trường (nhằm xác định giá chuyển giao tương ứng), chi phí đã bỏ ra để sáng tạo và hoàn thiện tác phẩm, thu nhập từ việc áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thị hiếu, xu hướng và mức độ yêu thích của người tiêu dùng đối với đối tượng đang được định giá...

Khi thu thập thông tin về đối tượng, cũng cần chú ý đến triển vọng của nền kinh tế, văn hoá, xã hội và xu hướng phát triển liên quan đến quyền tác giả, thậm chí là các yếu tố về chính trị, chính sách của Đảng và Nhà nước... Trong lĩnh vực quyền tác giả, các yếu tố về đạo đức, văn hóa cũng ảnh hưởng rất lớn đến giá trị tác phẩm. Do đó, quá trình thu thập thông tin cần chú ý đến các yếu tố về nhân thân, cụ thể là danh tiếng, uy tín của tác giả.

Ngoài ra, một số tài liệu rất có giá trị trong việc định giá quyền tác giả như các quyết định của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến tài sản trí tuệ cần thẩm định; sự tồn tại của các đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả (nếu có); các kết quả thống kê về tuổi thọ của những đối tượng cùng loại và các yếu tố khác liên quan đến việc ước tính tuổi đời kinh tế còn lại của quyền tác giả. Ngoài ra, trong trường hợp định giá nhằm mục đích đầu tư, góp vốn, công tác đánh giá các rủi ro có thể xảy ra trong tương lai cũng cần được xem xét đến bởi đầu tư trong lĩnh vực quyền tác giả ẩn chứa nhiều rủi ro.

Bước 3: Xử lý thông tin

- Phân tích, xử lý các thông tin, dữ liệu đã tìm được ở trên.

- Xác định giá trị quyền tác giả tại thời điểm yêu cầu theo phương pháp được lựa chọn.

Kết quả của quá trình này là con số biểu thị giá trị chính xác hoặc ước lượng gần nhất giá trị quyền tác giả đó, phục vụ cho mục đích của hoạt động định giá đề ra ban đầu. So với tài sản hữu hình, định giá quyền tác giả có thể không phản ánh một cách chính xác hoàn toàn giá trị của đối tượng bởi tính chất vô hình, trừu tượng. Do đó không loại trừ việc kết hợp nhiều phương pháp định giá trong từng bước trên để đưa ra con số phù hợp nhất.

4. Thực trạng định giá quyền tác giả trong các tranh chấp về quyền SHTT tại Việt Nam

Pháp luật SHTT không có quy định độc lập về định giá quyền tác giả lẫn các đối tượng quyền sở hữu công nghiệp. Quy định về định giá quyền SHTT nằm rải rác trong Luật Giá năm 2012 và các văn bản pháp luật của Bộ Tài chính như: Chuẩn mực kế toán số 04 được ban hành

kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Thông tư số 146/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007, Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009, Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Pháp luật SHTT cho các bên tham gia tự thỏa thuận ấn định mà không có bất kỳ định hướng nào.¹⁴ Việc định giá quyền tác giả thể hiện qua vấn đề giải quyết tranh chấp liên quan đến bồi thường thiệt hại trong một số tranh chấp cụ thể.

Tranh chấp thứ nhất:¹⁵ Phương pháp chính được sử dụng để định giá là phương pháp thị trường, mặc dù trong nội dung bản án không nói rõ vấn đề này. Giá chuyển giao được tính trên cơ sở giá định quyền tác giả được chuyển giao theo hợp đồng trong phạm vi tương ứng với hành vi xâm phạm đã thực hiện. Sự chênh lệch giá giữa hai thời điểm chính là tổn thất về tài sản - giá trị quyền tác giả. Ban đầu, Công ty Ánh Vương (nguyên đơn) yêu cầu bồi thường tổn thất về tài sản là số tiền mua bản quyền bộ phim là 39.000 USD, tương đương số tiền 742.560.000 đồng. Nguyên đơn lấy cơ sở đây là số tiền mình phải thanh toán cho công ty Sanyang để mua bộ phim này. Tuy nhiên, Tòa án không chấp nhận bồi thường số tiền này vì cho rằng nguyên đơn không có đủ căn cứ chứng minh. Cụ thể, Tòa án đã sử dụng “giải pháp thay thế” - bằng giá chuyển giao mà bị đơn nhận quyền tác giả từ một công ty khác: “*nên lấy giá chuyển giao quyền sử dụng bộ phim này trong trường hợp bộ phim được công ty Xuất nhập khẩu phát hành phim Việt Nam chuyển giao cho công ty Phương Tùng là 135.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký kết thực hiện giữa hai bên*”. Theo tác giả, việc áp dụng thay thế tương tự trong trường hợp này là chưa hợp lý vì Công ty Xuất nhập khẩu phát hành phim Việt Nam không nắm giữ bản quyền phát sóng bộ phim, đồng thời phạm vi và đối tượng chuyển giao quyền là khác nhau. Điểm b khoản 1 Điều 205 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019) đưa ra căn cứ xác định mức bồi thường là “*giá chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHTT với giá định bị đơn được nguyên đơn chuyển giao quyền sử dụng*” chứ không phải nhận quyền từ một chủ thể khác. Tuy nhiên, có lẽ trong trường hợp này Tòa án không có cơ sở nào khác làm căn cứ xác định thiệt hại nên đây là giải pháp có thể được chấp nhận, mặc dù cách giải quyết này đi xa hơn so với quy định của Luật. Yếu tố con người trong các phán quyết như vậy dường như đóng vai trò quyết định.¹⁶ Đây chính là một trong những khó khăn khi

¹⁴ Nguyễn Thanh Tùng, “Một số bất cập, hạn chế nảy sinh trong việc thực hiện hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhân hiệu tại Việt Nam”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 21, năm 2018, tr. 34.

¹⁵ Bản án số 11/2011/KDTM-ST ngày 04/01/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

¹⁶ Đinh Thị Mai Phương, *lđđ*, tr. 241.

xác định tổn thất và định giá tài sản trí tuệ nói chung.

Tranh chấp thứ hai: Trong Bản án số 1549/2010/KDTM-ST ngày 27/9/2010 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, ông Trọng kiện ông Đăng về hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với hai ca khúc do ông Trọng sáng tác. Cụ thể, ông Đăng đã sử dụng hai ca khúc này mà không xin phép, không trả tiền cho ông Trọng đồng thời tự ý sửa chữa lời bài hát, tên bài hát làm ảnh hưởng đến uy tín, danh tiếng của nguyên đơn. Ông Trọng đưa ra yêu cầu bồi thường thiệt hại vật chất 05 triệu đồng đối với hành vi sử dụng tác phẩm mà không xin phép, không trả tiền. Tòa án đã chấp nhận yêu cầu này với lập luận: "*Xét đây là khoản thu nhập mà người bị thiệt hại thu được từ việc chuyển giao quyền sử dụng đối tượng quyền SHTT*". Khoản tiền này căn cứ vào giá chuyển giao một bài hát theo hợp đồng của ông Trọng với một chủ thể khác. Trong trường hợp này, phương pháp thị trường đã được sử dụng để định giá quyền tác giả và xác định mức bồi thường thiệt hại mà bị đơn phải chịu vì hành vi xâm phạm của mình.

Qua phân tích trên, tác giả cho rằng, mặc dù không trực tiếp đề cập nhưng lý thuyết về các phương pháp định giá được vận dụng trong giải quyết tranh chấp về quyền tác giả tại Tòa án. Tất nhiên việc áp dụng trên thực tế không thể đạt được các "điều kiện lý tưởng" như góc độ lý luận đặt ra, đòi hỏi cơ quan thực thi có sự vận dụng linh hoạt trong từng tình huống cụ thể bởi các vụ việc về SHTT không có một khuôn mẫu cụ thể nào.¹⁷ Theo tác giả, trong trường hợp định giá quyền tác giả để xác định mức bồi thường thiệt hại như những vụ việc trên cần theo hướng định giá có lợi cho chủ thể quyền tác giả. Tác giả/ chủ sở hữu quyền tác giả đã bỏ ra công sức lao động, sáng tạo để tạo ra tác phẩm nên Nhà nước cần bảo hộ tuyệt đối quyền của những chủ thể này. Đây cũng là một trong những động lực để họ tiếp tục nghiên cứu tạo ra những sản phẩm sáng tạo mới, đóng góp vào sự phát triển khoa học, công nghệ chung của nhân loại. Số lượng hành vi xâm phạm quyền tác giả diễn ra phổ biến ở Việt Nam cũng cho thấy các chế tài hiện tại chưa đủ khả năng răn đe, phòng ngừa. Việc định giá quyền tác giả theo hướng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu là hoàn toàn phù hợp.

Định giá quyền tác giả có vai trò vô cùng quan trọng trong việc khai thác tác phẩm, chuyển giao quyền tác giả và trong giải quyết các tranh chấp về đối tượng này, đặc biệt là vấn đề bồi thường thiệt hại. Quyền SHTT nói chung hay quyền tác giả nói riêng đều có thể tham gia các giao dịch dân sự như góp vốn đầu tư, trở thành tài sản bảo đảm...

¹⁷ Holyoak and Torremans, *Intellectual Property Law* (Seventh Edition), Nxb Oxford University, 2013, tr. 689.

mặc dù những hoạt động này chưa thực sự phổ biến tại Việt Nam chính vì những khó khăn trong vấn đề định giá. Trên cơ sở thực trạng định giá quyền tác giả trong các tranh chấp nêu trên, cần thiết phải có sự thống nhất giữa Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ trong vấn đề ban hành văn bản quy phạm pháp luật.¹⁸ Cho đến nay, quyền tác giả với tư cách là đối tượng của giao dịch dân sự chưa thực sự phát triển, chẳng hạn các biện pháp bảo đảm hoặc góp vốn bằng quyền tác giả hầu như ít xuất hiện tại Việt Nam. Định giá quyền tác giả hiệu quả vừa là cơ sở để giải quyết các tranh chấp về đối tượng này, vừa là động lực để các bên tích cực thiết lập các giao dịch đối với quyền tác giả như một tài sản thông thường. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Holyoak and Torremans, *Intellectual Property Law* (Seventh Edition), Nxb. Oxford University, 2013
- [2] John Locke, *Two Treatises of Government*, Peter Laslett ed., Cambridge Univ. Press, 1988
- [3] Jan McClure, "Be careful what you wish for: Copyright's campaign for property rights and an eminent consequence of intellectual monopoly", *10 Chapman Law Review* 789, 2007
- [4] Russell L. Parr and Gordon V. Smith, *Intellectual Property – Valuation, exploitation and infringement damages*, John Wiley & Sons, Inc, 2010.
- [5] Đinh Thị Mai Phương, *Về bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo pháp luật Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2009 [trans: Đinh Thị Mai Phương, *Towards compensation for damage arising from unlawful act in infringement of industrial property right under Vietnamese laws*, National Political Publishing House, 2009].
- [6] Nguyễn Thị Phương Thảo, "Rủi ro pháp lý đối với việc góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT và giải pháp phòng ngừa", *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 2(323), 2019 [trans: Nguyen Thi Phuong Thao, "Legal risks for contributing capital to establish a company with IP rights and preventive measures", *Journal of Democracy and Law*, No. 2(323), 2019].
- [7] Đoàn Văn Trường, *Tuyển tập phương pháp thẩm định giá trị các loại tài sản vô hình, quyền SHTT, định giá công nghệ và giá chuyển giao bên trong các công ty đa quốc gia*, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, 2011 [trans: Doan Van Truong, *Collection of methods of appraising the value of intangible assets, intellectual property rights, technology pricing and transfer prices inside multinational companies*, Science and technology Publisher, 2011].
- [8] Lê Tuấn Tú, "Giải quyết ra sao đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về lợi ích gắn liền với việc sử dụng khai thác tài sản trong vụ án hình sự", *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 19, 2013 [trans: Le Tuan Tu, "How to deal with the claim for damages related to benefits associated with the use of property exploitation in criminal cases", *Journal of People's Courts*, No. 19, 2013].
- [9] Nguyễn Thanh Tùng, "Một số bất cập, hạn chế nảy sinh trong việc thực hiện hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam", *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 21, 2018 [trans: Nguyen Thanh Tung, "Some inadequacies and limitations arising in the performance of contracts on licensing of trademark use rights in Vietnam", *Journal of People's Courts*, No. 21, 2018]

¹⁸ Nguyễn Thanh Tùng, *ibid.*, tr. 36.